

**ỦY BAN DÂN TỘC**  
Số: **447/QĐ-UBDT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2013*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III  
thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng tư vấn xét duyệt thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015 áp dụng thống nhất trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*có danh sách kèm theo*).

**Điều 2.** Thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi làm căn cứ để xây dựng, thực hiện các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của từng vùng, từng khu vực.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định: số 301/QĐ-UBDT ngày 27/11/2006; số 05/2007/QĐ-UBDT ngày 6/9/2007; số 274/QĐ-UBDT ngày 16/9/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển; số 126/QĐ-UBDT ngày 07/6/2012 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận bổ sung xã khu vực I, II, III thuộc 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./ Sau

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc;
- Website UBĐT;
- Lưu: VT, VP135 (30b).

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Giàng Seo Phử**



## DANH SÁCH CÁC TỈNH

PHÂN ĐỊNH THÔN ĐBKK, XÃ KHU VỰC I, II, III GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

TT	Tên tỉnh
I	ĐÔNG BĂNG SÔNG HỒNG
1	Tỉnh Vĩnh Phúc
2	Thành phố Hà Nội
3	Tỉnh Quảng Ninh
4	Tỉnh Hải Dương
5	Tỉnh Ninh Bình
II	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC
1	Hà Giang
2	Tỉnh Cao Bằng
3	Tỉnh Bắc Kạn
4	Tỉnh Tuyên Quang
4	Tỉnh Lào Cai
5	Yên Bái
6	Thái Nguyên
8	Lạng Sơn
7	Bắc Giang
8	Phú Thọ
9	Tỉnh Điện Biên
10	Tỉnh Lai Châu
11	Sơn La
14	Hòa Bình
III	BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG
1	Thanh Hóa
2	Nghệ An
3	Hà Tĩnh
4	Quảng Bình
5	Tỉnh Quảng Trị
6	Tỉnh Thừa Thiên - Huế
7	Quảng Nam
8	Tỉnh Quảng Ngãi
9	Tỉnh Bình Định
10	Tỉnh Phú Yên
11	Tỉnh Khánh Hòa
12	Tỉnh Ninh Thuận
13	Tỉnh Bình Thuận
IV	TÂY NGUYÊN

TT	Tên tỉnh
1	Kon Tum
2	Gia Lai
3	Đắk Lắk
4	Đắk Nông
5	Tỉnh Lâm Đồng
V	ĐÔNG NAM BỘ
1	Tỉnh Bình Phước
2	Tỉnh Tây Ninh
3	Tỉnh Đồng Nai
4	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
VI	ĐÔNG BẮNG SÔNG CỬU LONG
1	Tỉnh Trà Vinh
2	Tỉnh Vĩnh Long
3	Tỉnh An Giang
4	Tỉnh Kiên Giang
5	Thành phố Cần Thơ
6	Tỉnh Hậu Giang
7	Tỉnh Sóc Trăng
8	Bạc Liêu
9	Tỉnh Cà Mau